TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/ HNGĐ- ST
Ngày 26/5/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H.

Chị N vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngoan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Buì Thị N và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C, tỉnh H ngày 05 tháng 8 năm 2020. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Nhưng ngay từ

thời gian đầu mâu thuẫn đã bắt đầu, anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị và gia đình nhà chị. Anh C thường xuyên bỏ nhà đi chơi với bạn bè xấu, không chịu làm ăn giúp đỡ vợ con. Bản thân chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi. Khi mới cưới ở với nhau được hơn 1 tháng anh C đã bán hết vàng cưới của hai bên gia đình cho vợ chồng đi chơi qua đêm không về nhà. Chị N cũng bỏ qua để vợ chồng có cơ hội chung sống. Nhưng chỉ được vài tháng anh C lại như vậy, anh chơi bời cắm ký xe máy, được vài ngày anh C lại xin lỗi chị N để chị N đi vay tiền chuộc xe máy về. Anh C hứa rất nhiều lần là không chơi bời nữa và sẽ thay đổi nhưng anh chỉ nói mà không thực hiện lời hứa. Chị N có khuyên bảo anh là xin việc đi làm nhưng anh chỉ trả lời quanh co là đợi giấy tờ xong rồi mới đi làm. Tình cảm vợ chồng không còn chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh H sinh sống từ cuối năm 2020 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó không quan tâm liên lạc gì. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2020 hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2020 và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh C, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Mạnh C đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Nguyễn Mạnh C trước yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có gửi công văn đến cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an yêu cầu cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Mạnh C thì được trả lời tại công văn số 6977/QLXNC-P5 ngày 30/3/2023: Theo Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: trường hợp Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 16/11/1992, CMND số: 022092001102, không có thông tin xuất nhập cảnh.

Bà N1 – mẹ đẻ của chị N trình bày: Chị Bùi Thị N là con gái bà và anh Nguyễn Mạnh C là con rể bà. Chị N và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới. Sau ngày cưới anh chị chung sống tại gia đình nhà anh C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi, không chịu tu trí làm ăn. Bà cũng nhiều lần khuyên bảo anh C nhưng anh C không thay đổi. Anh C thường xuyên bỏ nhà đi, mỗi khi về lại chửi bới, xúc phạm vợ và gia đình nhà vợ. Do không thể chịu đựng được nên chị N đã về nhà bà sinh sống từ cuối năm 2020 đến nay. Có thời gian anh C cũng có qua đón chị N về chung sống nhưng sau đó vợ chồng vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay anh Cường không quan tâm gì vợ con. Nay chị N xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 hiện đang ở cùng chị N và gia đình bà. Bà đề nghị Tòa án giao con chung là

cháu P cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Gia đình bà sẽ hỗ trợ hết mức về chỗ ăn, chỗ ở cho mẹ con chị N cũng như mọi mặt để cháu P phát triển.

Ông N2- cậu của anh C trình bày: Tôi là cậu ruột của anh Nguyễn Mạnh C. Vợ chồng anh C ở cùng vợ chồng tôi và ông ngoại của C. Qúa trình chung sống anh C và chị N có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh C có lời nói xúc phạm chị N. Anh C không chịu làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị N căng thẳng không giải quyết được nên cuối năm 2020 chị N đã về nhà bố mẹ đẻ chị N ở N sinh sống, anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian đầu anh C cũng có đón chị N về chung sống, nhưng mâu thuẫn của anh chị không cải thiện và hòa giải được. Anh C vẫn mải chơi không chịu làm ăn. Nay chị N xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh C và chị N có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 hiện đang ở cùng chị N. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Ngoan tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn bé, cần có sự chăm sóc của mẹ.

Ông H - Ông ngoại anh C trình bày: ông là ông ngoại của anh C. Bố anh C mất sớm, mẹ đẻ anh C đang sinh sống ở nước ngoài. Anh C và chị N sau khi kết hôn đều ở cùng gia đình tôi. Mâu thuẫn của anh chị nguyên nhân chủ yếu do anh C mải chơi, không tu chí làm ăn, anh C còn xúc phạm chị N và gia đình chị N. Gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không nghe. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở N sinh sống, anh C thì vẫn thường xuyên đi chơi bời thi thoảng mới về. Vợ chồng anh chị ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không quan tâm nhau. Nay chị N xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 hiện đang ở cùng chị N. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư K, phường V xác định: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Mạnh C đều là công dân của khu dân cư, anh C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H. Năm 2020 anh chị có đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau tại khu dân cư K từ đó đến nay. Qúa trình chung sống với nhau N và anh C có nhiều mâu thuẫn, anh C mải chơi,không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, chị N và con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2020 và không quay lại chung sống cùng anh C nữa. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị N và anh C đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành

đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C; về con chung: anh chị có 01 con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 hiện đang ở cùng chị N. Giao hai con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Bùi Thị N khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Mạnh C có địa chỉ cư trú tại phường V, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Mạnh C là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị N vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Ngoan anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có một con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020. Hiện tại cháu P đang do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị N, anh C thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhiều lần tống đạt giấy triệu tập nhưng anh C không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm. Chị N làm công nhân tại công ty TNHH may An Dương; địa chỉ: Đội 10, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh H thu nhập trung bình hàng tháng là 9.000.000 đồng. Chị N có việc làm ổn định, có thu nhập, có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Trong khi đó chị N được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung.

Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu P ở với chị N từ trước và hiện đang ở cùng chị N, vẫn được chị N chăm sóc tốt nên giao cháu P cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Do vậy anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị N tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị N ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 15/8/2020 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh C có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003222 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh